

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2018/HS-ST**

Ngày: 13 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Cẩm.

2. Bà Quách Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXST-HS ngày 06/9/2018 đối với bị cáo Trần Thị T, sinh ngày 16/7/2000; HKTT: Thôn 2/4, xã L, huyện H, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy Đ và bà Trần Thị M; Em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; Chồng là Đoàn Vũ H; Có 01 người con tên Đoàn Văn T, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đang được tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại: Bà Trương Thị X, sinh năm 1963 địa chỉ: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị K - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Duy P, sinh năm 1990, địa chỉ: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

Những người làm chứng:

1. Ông Đoàn Văn G, sinh năm 1958; địa chỉ: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Anh Đoàn Vũ H, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

3. Chị Đoàn Thị H, sinh năm 2004, địa chỉ: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện cho Đoàn Thị H: Bà Lê Thị Mười B, sinh năm 1968 (là mẹ ruột của H); địa chỉ: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do thường ngày Trần Thị T đến nhà bà Trương Thị X (ngụ khu phố P, thị trấn T) mua mì gói nên biết bà X để chìa khóa tủ cất giữ tiền. Vào khoảng 08 giờ ngày 14/4/2018, T đi qua nhà bà X thì thấy bà X ở nhà dưới, nhà trên không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T lén lút lấy chìa khóa tủ rồi đến mở tủ cất giữ tiền của bà X lấy 400.000 đồng, sau đó T tiếp tục mở 01 cái bóp màu xám đen lấy 4.400.000 đồng và 03 chiếc nhẫn vàng 24k có tổng trọng lượng 2,5 chỉ rồi kéo dây kéo và để bóp lại chỗ cũ. T đi ra ngoài sân rồi quay lại kêu bà X để mua mì và đi về nhà. Đến trưa cùng ngày T rủ Đoàn Thị H sinh năm 2004 (em chồng của T) ra chợ T và dùng tiền vừa trộm được mua đồ sử dụng cá nhân hết. Đến khoảng 07 giờ ngày 15/4/2018, T đi đến tiệm vàng Sáu N (thuộc khu phố Đ, thị trấn T) bán 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 01 chỉ được số tiền 3.550.000 đồng và rủ Hiếu đi mua đồ dùng cá nhân và đồ dùng cho người thân trong gia đình. Đến 09 giờ ngày 15/4/2018, bà X phát hiện mất tài sản và trình báo với cơ quan Công an. Mặc dù Công an chưa mời làm việc nhưng T đã tự thú toàn bộ hành vi phạm tội với Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Thuận kết luận tại thời điểm tháng 4/2018: 02 (hai) chiếc nhẫn vàng, loại vàng 24k có trọng lượng 02 chỉ có giá trị là 7.080.000 đồng và 01 (một) chiếc nhẫn vàng, loại vàng 24k có trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị là 1.770.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.850.000 đồng (Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có ký hiệu là “KIM HUNG 24K 98% 10”, trọng lượng là 01 chỉ vàng 24k;

- 01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có ký hiệu là “KIM HUNG 24K 98% 5”, trọng lượng là 05 phân vàng 24k;

- Số tiền 521.000 đồng (Năm trăm hai mươi một nghìn đồng) tiền Việt Nam;
- 01 (một) Valy màu đen - đỏ - xám, không rõ hiệu;
- 01 (một) đôi dép da nữ, cao gót, màu đen hiệu MIRA & BELLA;
- 01 (một) đôi dép nữ màu da bò hiệu Hello Kitty;
- 01 (một) túi đeo nữ màu nâu hiệu Fila;
- 01 (một) cây son môi màu đỏ hiệu ROUREEDTION Velet;
- 01 (một) hộp phấn trang điểm màu trắng, bên ngoài có chữ MADE IN THAILAND;

- 01 (một) chai keo xịt tóc hiệu Careen® HAIR SPRAY;
- 04 (bốn) quần lót nam hiệu XMEN, SPORTS, Z-MEN, CallVimKernel® ;
- 01 (một) áo thun nữ màu cam;
- 01 (một) áo thun nữ màu đen;
- 01 (một) bộ đồ thun nữ màu xanh;
- 01 (một) bộ đồ thun nữ màu xám trắng hiệu Comparry;
- 01 (một) đôi dép da kiểu lười, màu nâu, hiệu Man Doos;
- 01 (một) đôi dép lười màu đen;
- 01 (một) chai nước hoa hiệu Eki.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSVT ngày 06/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Đề nghị giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: 01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có ký hiệu là “KIM HUNG 24K 98% 10”, trọng lượng là 01 chỉ vàng 24 kara;

01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có ký hiệu “KIM HUNG 24K 98% 5”, trọng lượng là 05 phân vàng 24 kara và số tiền 521.000 đồng tiền Việt Nam đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Thuận trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Trương Thị X.

Đối với các vật chứng thu giữ còn lại nêu trên là tài sản mà bị cáo dùng số tiền do phạm tội mà có để mua nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T trình bày: Thống nhất với các tình tiết mà Viện kiểm sát đề nghị nhưng xét thấy việc Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù cho hưởng án treo là quá nghiêm khắc. Khi bị cáo phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả xong cho người bị hại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù bị cáo chưa bị phát hiện nhưng bị cáo tự thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là phụ nữ hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng tương xứng với hành vi của bị cáo.

Đối với các vật chứng đang thu giữ Viện kiểm sát đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định pháp luật nhưng xét thấy các vật chứng thu giữ là đồ dùng cá nhân, mặc dù bị cáo dùng số tiền trộm cắp được để mua nhưng bị cáo đã hoàn trả xong cho người bị hại. Nếu giao trả lại các vật chứng cho bị cáo thì cũng không ảnh hưởng gì đến việc xử lý vụ án và quá trình thi hành án nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo các vật chứng thu giữ.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; về trách nhiệm dân sự bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại xong.

Bị hại Trương Thị X đã thỏa thuận bồi thường với bị cáo xong, không yêu cầu gì thêm; về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Duy P có đơn xin vắng mặt, trong đơn có ghi tài sản anh mua của bị cáo anh không biết do bị cáo trộm cắp mà có. Anh không có yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ kết quả thẩm vấn cùng các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 14/4/2018, lúc 08 giờ 00 phút, tại khu phố P, thị trấn T Trần Thị T lợi dụng sơ hở của người bị hại đã lén lút trộm cắp 03 chiếc nhẫn vàng loại 24 kara, trọng lượng 2.5 chỉ vàng, có giá trị theo định giá là 8.850.000 đồng và tiền mặt là 4.800.000đ của bà Trương Thị X. Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp là 13.650.000đ.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, với ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản nên lén lút lấy trộm vàng và tiền của họ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 13.650.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[4] Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, không tự kiếm tiền chân chính, lại tham lam trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú; đã khắc phục hậu quả xong cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng tại thời điểm xét xử thì bị cáo đã đủ 18 tuổi. Theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng những quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo phạm tội trong khung hình phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt; có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 (người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo) Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 và không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng*: Các vật chứng mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận đã giao trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các vật chứng còn lại hiện đang thu giữ là những tài sản do phạm tội mà có, Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước là đúng quy định. Nhưng xét thấy các vật chứng có thời hạn sử dụng ngắn (nước hoa, son môi, keo xịt tóc, phấn trang điểm) nếu khi án có hiệu lực, đến giai đoạn thi hành án thành lập Hội đồng định giá các loại này hết hạn sử dụng thì không thể nào bán được, do đó gây khó khăn cho việc thi hành bản án. Ngoài ra một số vật chứng là đồ dùng cá nhân mang tính chất tế nhị và nhạy cảm, giá trị không lớn, hơn nữa bị cáo đã bồi thường cho người bị hại xong nên việc trả các vật chứng trên cho bị cáo không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật

tổ tụng hình sự 2015 trả lại các vật chứng còn đang thu giữ cho bị cáo Trần Thị T là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính kể từ ngày tuyên án (13/9/2018).

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Trần Thị T các vật chứng sau:

- 01 (một) Valy màu đen - đỏ - xám, không rõ hiệu;
- 01 (một) đôi dép da nữ, cao gót, màu đen hiệu MIRA & BELLA;
- 01 (một) đôi dép nữ màu da bò hiệu Hello Kitty;
- 01 (một) túi đeo nữ màu nâu hiệu Fila;
- 01 (một) cây son môi màu đỏ hiệu ROUREEDTION Velet;
- 01 (một) hộp phấn trang điểm màu trắng, bên ngoài có chữ MADE IN THAILAND;
- 01 (một) chai keo xịt tóc hiệu Careen[®] HAIR SPRAY;
- 04 (bốn) quần lót nam hiệu XMEN, SPORTS, Z-MEN, CallVimKernel[®];
- 01 (một) áo thun nữ màu cam;
- 01 (một) áo thun nữ màu đen;
- 01 (một) bộ đồ thun nữ màu xanh;
- 01 (một) bộ đồ thun nữ màu xám trắng hiệu Comparry;
- 01 (một) đôi dép da kiểu dép lười, màu nâu, hiệu Man Doos;

- 01 (một) đôi dép lười màu đen;
- 01 (một) chai nước hoa hiệu Eki;

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị T chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo; người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (13/9/2018); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người liên quan;
- Người bào chữa;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn T;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Vũ